TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167**/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 04/12/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán: **Ông Hoàng Chí Nguyện**
Ông Nguyễn Xuân Tuấn
Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Dung - Kiểm sát viên

Ngày 03/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 134/2024/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 580/2024/HNGĐ-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 300/2024/QĐXX-PT ngày 05/11/2024, giữa:

**** Nguyên đơn:*** : Anh Hoàng Văn Nam, sinh năm 1985; Đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 42 ngõ 50 Tổ 8, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Chị Phạm Thị Ngọc Bích, sinh năm 1985; Đăng ký thường trú: Số 42 ngõ 50 Tổ 8, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú hiện nay: Số 20 ngách 8/88 phố Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:***

1. Chị Lê Thị Ánh, sinh năm 1991; Nơi cư trú: phòng 206 Tầng 2 Tập thể A1 Hoàng Đạo Thúy, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

2. Ông Phạm Ngọc Lâm, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Kim Nhung, sinh năm 1958; Cùng cư trú tại: số 20 ngách 8/88 đường Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Trong đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Hoàng Văn Nam trình bày:***

Anh và chị Phạm Thị Ngọc Bích kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vào ngày 29/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà chồng ở số 42 ngõ 50 tổ 8 phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không đồng nhất quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung

dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Từ năm 2022 chị Bích về sinh sống tại gia đình nhà bố mẹ đẻ ở phố Bùi Ngọc Dương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn nhằm giải phóng cho nhau.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 2 con chung là: Hoàng Hà Giang, sinh ngày 03/11/2011 và Hoàng Sơn Tùng, sinh ngày 19/01/2014. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con Hoàng Sơn Tùng để chị Bích trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Hà Giang. Nếu chị Bích cương quyết xin được nuôi cả hai con chung thì anh cũng đồng ý. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000đồng/tháng/02 con. Hiện nay anh làm nghề dạy lái xe tại Trung tâm dạy nghề Đức Thịnh có tổng thu nhập bình quân khoảng từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác nhận chị Lê Thị Ánh là bạn cùng Công ty với chị Bích. Anh xác nhận ngày 15/3/2022 anh nhận được số tiền chuyển từ tài khoản số 2204479605 của Ngân hàng BIDV mang tên Lê Thị Ánh chuyển vào tài khoản số 19031290188011 của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương mang tên anh là Hoàng Văn Nam vào lúc 10:55:44. Số tiền này là 30.000.000đồng anh rút ra và chi tiêu sinh hoạt chung trong gia đình vì lúc đó vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Nay chị Ánh yêu cầu đòi nợ thì anh không biết và anh không có trách nhiệm trả khoản nợ này. Đối với số tiền 20.000.000đồng vay của bố mẹ vợ là ông Lâm, bà Nhung, anh xác nhận có vay của ông Lâm và bà Nhung khoản nợ này nhưng không có giấy tờ gì. Tuy nhiên, trong cuộc sống anh đã đưa tiền chi tiêu sinh hoạt trong gia đình cho chị Bích thì tự chị Bích phải có trách nhiệm trả khoản nợ này. Đến nay anh không biết và không có trách nhiệm đối với khoản nợ này. Đối khoản nợ 02 cây vàng (vàng miếng 9999 Bảo Tín Minh Châu) anh xác nhận có vay của ông Lâm, bà Bích để làm ăn. Tuy nhiên, anh đã đưa tiền mặt cho chị Bích trong quá trình chung sống để chị Bích trả cho bố mẹ vợ. Tuy nhiên đến nay anh cũng không có tài liệu nào chứng minh việc này. Anh xác nhận các khoản vay nêu trên anh đã trả nợ xong và không có trách nhiệm trả nợ nữa.

Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc Bích trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn Nam kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội vào ngày 29/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại số 42 ngõ 50 tổ 8 phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội là nhà của gia đình nhà chồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn từ việc chị phát hiện ra anh Nam có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị đã cố nhẫn nhịn để gia đình êm ấm, mong muốn anh Nam suy nghĩ lại quay về với gia đình nhưng anh Nam không thay đổi thậm chí còn đã đánh chửi, đuổi chị ra khỏi nhà. Ngoài ra anh Nam còn chơi lô đề dẫn đến nợ nhiều, chị đã phải

vay mượn trả nợ thay. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng còn do tính cách khác nhau, anh Nam không quan tâm đến vợ con và con chị là Hoàng Sơn Tùng bị tai nạn gia thông phải mổ não nên để tránh căng thẳng, từ tháng 6 năm 2023 cả ba mẹ con về nhà bố mẹ đẻ tại số 20 ngách 8/88 phố Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội để sinh sống từ đó cho đến nay. Từ khi chị và các con chuyển về nhà bố mẹ để sinh sống anh Nam không quan tâm, thăm hỏi, không cấp dưỡng nuôi con để một mình chị nuôi 2 con rất vất vả. Hiện nay, hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chưa đồng ý ly hôn vì con thứ 2 của anh chị còn một lần mổ não nữa, chị mong muốn con chị được mổ khi có cả bố lẫn mẹ quan tâm.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Hoàng Hà Giang, sinh ngày 03/11/2011 và Hoàng Sơn Tùng, sinh ngày 19/01/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung. Chị yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng/02con. Hiện nay chị làm nhân viên Công Ty Bánh gạo One One, có tổng thu nhập bình quân từ khoảng 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, do anh Nam chơi lô đề dẫn đến nợ nần nhiều nên chị đã phải vay mượn trả nợ cho anh Nam, cụ thể như sau: Do có mối quan hệ làm cùng công ty với chị Lê Thị Ánh nên chị đã vay của chị Ánh số tiền 30.000.000đồng để đưa anh Nam lo việc của anh. Chính vì thế số tiền này đã được chuyển trực tiếp vào tài khoản số 19031290188011 Ngân hàng TMCP Kỹ Thương mang tên Hoàng Văn Nam vào lúc 10:55:44. Tài khoản là do chị cung cấp cho chị Ánh. Sau khi chuyển khoản thành công cho anh Nam chị Ánh đã gửi giao dịch cho chị như tờ giao dịch chị đã nộp cho Tòa án. Nay vợ chồng chị ly hôn, chị Ánh có yêu cầu đòi lại số tiền này thì chị đề nghị anh Nam phải có trách nhiệm cùng chị trả số tiền nợ này.

Đối với khoản vay của bố đẻ chị là ông Phạm Ngọc Lâm với số lượng 2 cây vàng (vàng miếng 9999 Bảo Tín Minh Châu) trị giá 150.000.000đồng và 20.000.000đồng tiền mặt. Tổng cộng cả hai khoản là 170.000.000đồng, khoản vay này không có giấy tờ, hiện nay chưa trả được. Anh Nam nói là đã đưa tiền cho chị để trả các khoản nợ này cho bố mẹ chị là không đúng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu anh Nam phải có trách nhiệm cùng với chị trả hết các khoản nợ nêu trên thì chị đồng ý ly hôn. Ngoài ra không còn khoản vay nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Chị Lê Thị Ánh trình bày: Chị làm cùng công ty với chị Phạm Thị Ngọc Bích có chồng là anh Hoàng Văn Nam. Ngày 15/3/2022, chị Bích có nói với chị là anh Nam đang cần một khoản tiền để lo công việc. Chị cũng tin tưởng và đồng ý cho chị Bích, anh Nam vay số tiền là 30.000.000đồng. Chị Bích cho chị số tài khoản của anh Nam và chị đã chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của chị số 2204479605 Ngân hàng BIDV vào số tài khoản 19031290188011 Ngân hàng TMCP Kỹ Thương mang

tên Hoàng Văn Nam vào lúc 10:55:44. Chị đã nộp cho Tòa án tờ giao dịch thành công khi chuyển tiền. Sau thời gian đó, chị sinh con nhỏ cũng bận việc gia đình và đến năm 2023, con trai của chị Bích, anh Nam bị tai nạn phải mổ não nên chị chưa đòi số tiền này. Nay anh Nam và chị Bích ly hôn thì chị đề nghị anh chị phải có trách nhiệm trả lại chị số tiền này theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Ngọc Lâm và bà Trần Thị Kim Nhung thống nhất trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Bích và là bố mẹ vợ của anh Nam. Năm 2013, hai vợ chồng anh Nam, chị Bích có đến nhà hỏi vay số tiền 20.000.000đồng để nhờ anh rể anh Nam xin việc làm ăn tại trạm xăng dầu. Vợ chồng ông bà đưa 20.000.000đồng là tiền mặt cho anh chị. Đến khoản năm 2021, chị Bích có gọi điện cho ông Lâm hỏi vay 2 cây vàng để cho anh Nam làm ăn, thì ông bà đồng ý cho vay 2 cây vàng (vàng miếng 9999 Bảo Tín Minh Châu). Đây là số tài sản của vợ chồng ông bà dành rụm được và chưa sử dụng đến nên chưa đòi lại. Khi anh chị sống ly thân ông bà có hỏi đến khoản nợ này thì chị Bích nói rằng thời điểm đó anh chị vay của ông bà để trả nợ cho anh Nam nợ tiền lô đề. Các khoản vay này, vì là con cháu trong gia đình nên đã không viết giấy vay vợ. Nay anh chị ly hôn, ông bà tuổi đã cao chỉ có khoản tiền đó làm vốn nên đề nghị anh chị phải có trách nhiệm trả số tiền 20.000.000đồng và 02 cây vàng tương đương số tiền 150.000.000đồng. Tổng cộng đề nghị Tòa án buộc anh chị phải có trách nhiệm trả cho ông bà số tiền 170.000.000đồng.

Tại Bản án số 580/2024/HNGĐ-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đã xử và quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 201, 202, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 27, 37, 56, 57, 58, 60, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 105, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án (ban hành kèm theo Nghị quyết). **Xử:**

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn Nam đối với chị Phạm Thị Ngọc Bích. Anh Hoàng Văn Nam được ly hôn với Phạm Thị Ngọc Bích.

[2]. Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Hoàng Hà Giang, sinh ngày 03/11/2011 và Hoàng Sơn Tùng, sinh ngày 19/01/2014. Ly hôn giao chị Bích được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 2 con chung. Anh Nam có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nam có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 2.000.000đồng/01 tháng/02 con kể từ khi ly hôn ngày 26/8/2024 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung Anh chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung:

[4.1]. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Lê Thị Ánh. Buộc anh Hoàng Văn Nam và chị Phạm Thị Ngọc Bích mỗi người phải có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị

Ánh số tiền 30.000.000đồng : 2 = 15.000.000đồng.

[4.2]. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Phạm Ngọc Lâm và bà Trần Thị Kim Nhung. Buộc anh Hoàng Văn Nam và chị Phạm Thị Ngọc Bích mỗi người phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc Lâm và bà Trần Thị Kim Nhung số tiền 20.000.000đồng : 2 = 10.000.000đồng và 02 cây vàng : 2 = 01 cây vàng (là vàng miếng 9999 Bảo Tín Minh Châu).

Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 30/8/2024, anh Hoàng Văn Nam kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Hoàng Văn Nam trình bày: Về phần con chung và tài sản chung tôi không thắc mắc gì. Tuy nhiên hai khoản nợ đối với chị Ánh và ông Lâm bà Nhung thì anh không nhất trí. Anh xác nhận chị Lê Thị Ánh có chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên anh số tiền 30 triệu đồng với nội dung chuyển tiền cho chị Bích. Anh không quen biết chị Lê Thị Ánh. Ngày hôm sau anh đã đưa tiền mặt cho chị Bích. Việc anh đưa tiền không có ai chứng kiến và cũng không có giấy tờ gì. Quá trình sau này anh đã nhiều lần chuyển vào tài khoản của chị Bích vừa để trả nợ và chi tiêu sinh hoạt. Đối với khoản nợ ông Lâm bà Nhung, anh xác định là vay nợ chung và anh đã đưa tiền cho chị Bích trả hết nợ nên không còn nợ ai nữa. Việc anh đưa tiền cho chị Bích cũng không có ai làm chứng và có giấy tờ gì để chứng minh.

Chị Phạm Thị Ngọc Bích trình bày: Chị Lê Thị Ánh là bạn cùng công ty với chị. Do anh Nam cần tiền nên đã nhờ chị vay tiền và chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh Nam. Việc anh Nam trình bày ngay hôm sau đã đưa tiền mặt cho chị là không đúng. Việc anh Nam có thỉnh thoảng chuyển tiền vào tài khoản cho chị là tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình không phải là tiền trả nợ. Đối với khoản tiền 20 triệu đồng và hai lượng vàng vay của ông Lâm bà Nhung là đúng. Tuy nhiên việc anh Nam trình bày đưa tiền cho chị để trả nợ là không có. Do vậy đây là khoản nợ chung của vợ chồng nên cả hai phải cùng có trách nhiệm trả nợ như bản án sơ thẩm là đúng. Do đó chị không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn nên chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Tại cấp sơ thẩm và phiên tòa sơ thẩm, anh Nam xác định muốn nuôi hai con, nếu chị Bích muốn nuôi hai con để các con không bị xa cách thì anh cũng đồng ý. Như vậy, anh và chị Bích đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, hiện các con đang sinh sống ổn định. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nam về con chung.

Về nợ chung: Đối với khoản vay 30 triệu đồng với chị Ánh. Chị Ánh cung cấp biên lai chuyển khoản vào tài khoản của anh Nam. Anh Nam và chị Bích đều thừa

nhận có nhận được số tiền này. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Ánh. Mặc dù anh Nam cho rằng khoản vay này dùng để phục vụ gia đình, chị Bích cho rằng khoản vay để phục vụ việc riêng của anh Nam nhưng các bên đều không xuất trình được tài liệu chứng minh. Do vậy, có căn cứ xác định đây là khoản nợ chung vợ chồng. Do đó, anh Nam và chị Bích có trách nhiệm liên đới thanh toán khoản nợ 30 triệu đồng cho chị Ánh, mỗi người 15 triệu đồng. Các đương sự đều thừa nhận việc vay ông Lâm, bà Nhung 02 cây vàng và 20 triệu đồng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên buộc anh Nam và chị Bích trả ông Lâm bà Nhung mỗi người 10 triệu đồng và 01 cây vàng (vàng miếng 9999 Bảo Tín Minh Châu. Căn cứ khoản 4 Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính Phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng thì không được sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán. Do vậy, cần sửa bản án sơ thẩm về vấn đề này. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nam, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh Nam, chị Bích mỗi người có trách nhiệm trả ông Lâm, bà Nhung số tiền 85 triệu đồng. Anh Nam không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Tại cấp sơ thẩm và phiên tòa sơ thẩm, anh Nam xác định muốn nuôi hai con, nếu chị Bích muốn nuôi hai con để các con không bị xa cách thì anh cũng đồng ý. Hiện các con đang sinh sống ổn định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nam về con chung.

Căn cứ vào hồ sơ tài liệu và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đều thể hiện anh Nam và chị Nhung có vay chị Ánh 30 triệu đồng, vay của ông Lâm bà Nhung 02 cây vàng và 20 triệu đồng. Tại cấp sơ thẩm, ông Lâm bà Nhung đều xác định có cho anh Nam và chị Nhung vay 02 cây vàng và 20 triệu đồng tương đương 170 triệu đồng. Ông Lâm bà Nhung không xác định 02 cây vàng loại gì và chỉ yêu cầu anh Nam và chị Nhung thanh toán khoản nợ này tương đương 170 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng là có căn cứ. Tuy nhiên bản án sơ thẩm lại buộc anh Nam và chị Nhung phải thanh toán trả nợ 02 cây vàng là chưa chính xác nên cần sửa án sơ thẩm về việc thanh toán khoản nợ này. Việc anh Nam cho rằng đã đưa tiền cho chị Ngọc để trả nợ nhưng không đưa ra được các căn cứ chứng minh cho việc này nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Nam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về án phí: Anh Hoàng Văn Nam không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1.Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn Nam. Sửa Bản án sơ thẩm số 580/2024/HNGĐ-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, cụ thể:

1.1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn Nam đối với chị Phạm Thị Ngọc Bích. Anh Hoàng Văn Nam được ly hôn với Phạm Thị Ngọc Bích.

1.1.2. Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Hoàng Hà Giang, sinh ngày 03/11/2011 và Hoàng Sơn Tùng, sinh ngày 19/01/2014. Ly hôn giao chị Bích được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 2 con chung. Anh Nam có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nam có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 2.000.000đồng/01 tháng/02 con kể từ khi ly hôn ngày 26/8/2024 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.1.3. Về tài sản chung và nhà ở chung Anh chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.1.4. Về công nợ chung:

Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Lê Thị Ánh. Buộc anh Hoàng Văn Nam và chị Phạm Thị Ngọc Bích mỗi người phải có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Ánh số tiền 30.000.000đồng : 2 = 15.000.000đồng.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Phạm Ngọc Lâm và bà Trần Thị Kim Nhung. Buộc anh Hoàng Văn Nam và chị Phạm Thị Ngọc Bích mỗi người phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc Lâm và bà Trần Thị Kim Nhung số tiền 20.000.000đồng và 02 cây vàng là 170.000.000đ. Trong đó, anh Hoàng Văn Nam phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc Lâm và bà Trần Thị Kim Nhung số tiền 85.000.000đ *(Tám mươi lăm triệu đồng)*. chị Phạm Thị Ngọc Bích phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc Lâm và bà Trần Thị Kim Nhung số tiền 85.000.000đ *(Tám mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn Nam phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0024051 ngày 19/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và tiếp tục phải nộp 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ

thẩm. Anh Hoàng Văn Nam không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại anh Hoàng Văn Nam 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0024270 ngày 16/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chị Phạm Thị Ngọc Bích phải chịu 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Lê Thị Ánh số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai số 0024092 ngày 04/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng